

Bản án số: 39/2019/HC-ST

Ngày: 12-11-2019

Về việc “*Kiến hành vi hành chính
trong giải quyết khiếu nại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tề Thị Thanh

Bà Lê Thị Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 59/2019/TLST-HC, ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc kiện “Hành vi hành chính trong giải quyết khiếu nại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HC ngày 22/10/2019, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Đặng Thị T – sinh năm: 1960

Trú tại: Tổ dân phố At, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Đ (X) – sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 09 Lê Duẩn, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn E – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 31 F, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình G – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện C. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Tất H – Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện C. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Phạm Xuân Đ – đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Đặng Thị T trình bày:**

Bà Đặng Thị T có 1 thửa đất làm nhà ở từ trước năm 1990. Có mặt tiền dài 41m, diện tích khoảng 700m². Năm 2004 bà T Sang nhượng cho các hộ một phần của thửa đất, các hộ đã làm nhà ở ổn định trên thửa đất số 47 của bà T đến nay gần 20 năm ranh giới không thay đổi, không có tranh chấp.

Trước đó năm 2003 UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 47, tờ bản đồ số 6 tại thị trấn B cho bà T diện tích ghi 412m² là sai. (Nhưng bà T không biết, vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất luôn vay vốn ở Ngân hàng.) Năm 2013 khi bà T biết được việc UBND huyện ghi thiếu diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T, bà T đã Khiếu nại nhiều năm liền tại UBND huyện C nhưng không được giải quyết triệt để.

Năm 2015 UBND huyện C có đo đạc và vẽ trích lục bản đồ diện tích đất còn thiếu của thửa 47 là 277m² rồi đưa cho bà T, nhưng không cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ghi đúng diện tích cho bà T. Sau đó, bà T đã làm đơn đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk cấp đổi giấy CNQSDĐ đất để ghi đúng diện tích theo quy định của pháp luật cho bà T.

Ngày 14-9-2018 UBND tỉnh Đắk Lắk gửi Công văn số 7841 giao UBND huyện C kiểm tra xem xét nội dung khiếu nại, giải quyết theo quy định của pháp luật, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh xong trước ngày 20-10-2018. Nhưng đến nay bà T vẫn không được UBND huyện C Giải quyết theo công văn số 7841 của UBND tỉnh.

Ngày 15-5-2019 tại buổi Tiếp dân với UBND huyện C, bà T khẳng định năm 2003 UBND huyện C cố ý làm sai khi cấp giấy CNQSD đất đổi với thửa đất số 47 của bà T và một số thửa đất khác. Bởi tại buổi làm việc với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 18-12-2018, bà T yêu cầu trả lời giải thích, nêu rõ lý do nguyên nhân, tại sao không xử lý được hồ sơ xin cấp đổi

GCNQSD đất của bà T, thì được Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai giải thích, Năm 2003 bà T Sang nhượng 171m² đất cho ông V, ông V đã được tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ thửa đất số 47 của bà T, tuy nhiên căn cứ bản đồ địa chính năm 2003 thì toàn bộ diện tích 277m² đất của ông V là đất của thửa số 48 đây là đất bảo vệ chân đập hồ X thuộc diện không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế thì diện tích 277m² đất của ông V không nằm trong thửa đất số 47 của bà T, nhưng đã được tách ra từ thửa 47 của bà T, dẫn đến việc thửa 47 thiếu đất trong sổ đỏ và Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cam kết sẽ trả lời chi tiết bằng văn bản sau nhưng đến nay vẫn không trả lời.

Sau đó, bà T làm đơn đề nghị chủ tịch UBND huyện C thực hiện Công văn số 7841 của UB tỉnh, và giải thích việc đã làm sai trái vừa nêu thì Phó chủ tịch huyện C trả lời đơn khiếu nại của bà T đã hết thời hiệu giải quyết, nên không thụ lý giải quyết đơn của bà T. (Bà T không nhận được thông báo này).

Trong thời gian khiếu nại UBND huyện C bà T có làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhưng không được giải quyết. Ngày 20/5/2019, bà T tiếp tục làm đơn khiếu nại đến chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk yêu cầu cấp đổi giấy CNQSDĐ đất để ghi đúng diện tích theo quy định của pháp luật cho bà T (có giấy báo phát của bưu điện UBND tỉnh Đắk Lắk đã nhận đơn) nhưng chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk không giải quyết đơn khiếu nại của bà T theo quy định của pháp luật.

Sau khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chúng tôi được tiếp cận công văn số 1064/UBND –TNMT ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã trả lời đối với đơn khiếu nại của bà T. Đối với công văn này chúng tôi không được nhận và cũng không có ý kiến gì vì đó là công văn giải quyết các đơn khiếu nại trước đó còn đơn khiếu nại ngày 20/5/2019 bà T đã gửi đến nay vẫn chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

Nay bà T Khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk phải giải quyết đơn khiếu nại của bà T về việc buộc cấp có Thẩm quyền phải cấp đổi giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 6 tại thị trấn B để ghi đúng diện tích đất thực tế các hộ đang sử dụng theo quy định của pháp luật và không được thu thêm bất cứ khoản tiền đo đạc nào của bà T.

*** Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn E – đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk vắng mặt nhưng tại bản tự khai ông Võ Văn E trình bày:**

Ngày 07/9/2018 bà Đặng Thị T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Đề nghị xin cấp đổi giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất do nhà nước cấp sai, ghi thiếu diện tích đất trong bìa đồ.

Ngày 14/9/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành công văn số 7841/UBND-NNMT về việc giải quyết đơn của bà T, theo đó giao UBND huyện C kiểm tra xem xét nội dung khiếu nại, giải quyết theo quy định của pháp luật, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh xong trước ngày 20-10-2018.

Ngày 06/12/2018 Ủy ban nhân dân huyện C có báo cáo số 435/BC-UBND về việc xử lý đơn của bà Đặng Thị T, theo đó ngày 14/11/2018 gia đình bà Đặng Thị T đến ban tiếp công dân huyện xin rút đơn khiếu nại.

Ngày 28/01/2019 bà Đặng Thị T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Đề nghị xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhà nước cấp sai, ghi thiếu diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 01/02/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành công văn số 1064/UBND-NNMT về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Đặng Thị T, theo đó UBND tỉnh có ý kiến như sau: “Nội dung khiếu nại của bà Đặng Thị T, UBND huyện C đã có báo cáo số 435/BC-UBND ngày 06/12/2018 về việc xử lý đơn của bà Đặng Thị T. Sau khi xem xét đơn bà Đặng Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện C; đề nghị bà liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện C để được giải quyết theo thẩm quyền”.

Ngày 20/5/2019 bà Đặng Thị T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung: Đề nghị xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhà nước cấp sai, ghi thiếu diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét thấy, nội dung khiếu nại của bà Đặng Thị T không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; đơn của bà T đã được hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, UBND tỉnh lưu đơn theo quy định.

Theo quy định của pháp luật, khiếu nại của bà Đặng Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện C. Sau khi nhận được đơn của bà Đặng Thị T ngày 01 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1064/UBND-NNMT về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Đặng Thị T, địa chỉ tại tổ dân phố At, thị trấn B, huyện C; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hướng dẫn bà Đặng Thị T liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện C để được giải quyết theo thẩm quyền.

Tại khoản 1, Điều 8 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định: “Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải

quyết của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần đối với công dân”.

Tại điểm b, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định: “Đơn không đủ điều kiện xử lý: Là đơn không đáp ứng các yêu cầu tại điểm a khoản này; Đơn đã được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó đã gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đúng người có thẩm quyền giải quyết; Đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội dung”.

Như vậy, UBND tỉnh đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về xử lý đơn của bà T. Hiện nay bà T khởi kiện buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết đơn khiếu nại là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Đặng Thị T.

*** Ông Nguyễn Đình G – đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:**

Ngày 14/9/2018, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 7841/UBND- NNMT chỉ đạo về việc giải quyết đơn của Bà Đặng Thị T. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã giao các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh nội dung đơn của bà Đặng Thị T. Kết quả cho thấy về nội dung đơn thì sau khi được mời làm việc ông Phạm Xuân Đ – đại diện theo ủy quyền của bà T cho biết nội dung đơn đã viết là đơn kiến nghị không phải đơn khiếu nại. Mục đích đề nghị nhà nước cấp GCNQSDĐ cho gia đình bà đúng với thực tế đang sử dụng. Các cơ quan chức đã hướng dẫn hộ bà Đặng Thị T thực hiện các thủ tục xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ.

Ngày 06/12/2018 UBND huyện có báo cáo số 435/BC-UBND về việc xử lý đơn của bà Đặng Thị T gửi UBND tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 01/02/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 1064/UBND - NNMT trả lời đơn của bà Đặng Thị T;

Ngày 17/01/2019 bà T tiếp tục có đơn khiếu nại về nội dung liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ thì UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra xác minh, kết quả cho thấy bà T khiếu nại UBND huyện C về việc cấp GCNQSDĐ cho bà T năm 2003 là không đúng diện tích. Dẫn đến việc thực hiện tách thửa cho các hộ nhận chuyển nhượng đất của bà T sai diện tích và không đúng vị trí.

Kết quả kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSDĐ của bà Đặng Thị T cho thấy:

Ngày 19/11/1999, bà Đặng Thị T có đơn xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa

đất số 47 tờ bản đồ số 6 thị trấn B, diện tích 412 m² (trong đó 300m² đất ở +112m² đất vườn)

Ngày 03/4/2003, UBND huyện C ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND về việc cấp GCNQSDĐ cho bà Đặng Thị T thừa đất số 47 tờ bản đồ số 6 thị trấn B, diện tích 412 m²

Qua xem xét nội dung đơn của bà Đặng Thị T và kết quả kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho thấy bà Đặng Thị T đã được UBND huyện cấp GCN QSD đất số 47 tờ bản đồ số 6 thị trấn B từ năm 2003. Nhưng đến năm 2019 bà mới có đơn khiếu nại về việc UBND huyện C về việc cấp GCN QSD đất không đúng diện tích. Căn cứ Luật khiếu nại 2011, thì nội dung khiếu nại của bà Đặng Thị T đã hết thời hiệu giải quyết nên ngày 28/02/2019, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 31/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với nội dung đơn của bà Đặng Thị T như nêu trên.

Hiện nay bà T Khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk phải giải quyết đơn khiếu nại của bà T UBND huyện C đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các văn bản, tài liệu chứng cứ được thu thập trong vụ án thể hiện đơn khiếu nại của bà T đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời hướng dẫn theo công văn số 1064/UBND-NNMT. Việc bà T tiếp tục làm đơn khiếu nại cùng một nội dung đã được hướng dẫn thì thuộc trường hợp đơn không đủ điều kiện xử lý. Việc bà Đặng Thị T yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải giải quyết đơn khiếu nại là không có căn cứ pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tham gia tố tụng ông Võ Văn E - đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, đối thoại của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Văn E; đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C ông Nguyễn Đình G; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện C ông Nguyễn Tất H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 20/5/2019 bà Đặng Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc không thụ lý giải quyết đối với đơn khiếu nại của bà. Xét hành vi hành chính không thụ lý đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện được Tòa án thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 115, Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Đặng Thị T về việc đề nghị xin cấp đổi giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 6 tại thị trấn B để ghi đúng diện tích đất thực tế các hộ đang sử dụng theo quy định của Pháp luật. Xét đơn khiếu nại khiếu nại của bà Đặng Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện C nên ngày 01 tháng 02 năm 2019 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1064/UBND-NNMT trả lời đơn khiếu nại và đã hướng dẫn bà Đặng Thị T liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện C để được giải quyết theo thẩm quyền. Như vậy, đơn khiếu nại của bà T đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, xem xét, giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo.

Tại phiên tòa ông Phạm Xuân Đ xác định ngày 28/01/2019 bà Đặng Thị T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung đề nghị xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhà nước cấp sai, ghi thiếu diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào ngày 20/5/2019 bà T tiếp tục nộp đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cùng với nội dung như trên. Theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về việc giải quyết

đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết như sau: “Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần đối với công dân”.

Như vậy, theo quy định trên, đối với đơn khiếu nại của bà T do không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành công văn giải quyết khiếu nại và đã hướng dẫn bà Đặng Thị T liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện C để được giải quyết theo thẩm quyền, việc hướng dẫn này chỉ thực hiện một lần đối với công dân.

Tại điểm a, khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc xếp lưu đơn đối với những đơn không đủ điều kiện xử lý. Theo quy định tại Điểm b, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định: đơn không đủ điều kiện xử lý “là đơn không đáp ứng các yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 6; Đơn đã được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó đã gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đúng người có thẩm quyền giải quyết; Đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội dung”. Như vậy, đơn khiếu nại của bà T đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời hướng dẫn theo công văn số 1064/UBND-NNMT. Việc bà T tiếp tục làm đơn khiếu nại cùng một nội dung đã được hướng dẫn thì thuộc trường hợp đơn không đủ điều kiện xử lý. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xếp lưu đơn của bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết đơn khiếu nại là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định trên, HĐXX xét thấy cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Đặng Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ Luật khiếu nại tố cáo 2011;

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 6; khoản 1, Điều 8; điểm a, khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Chính phủ.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà Đặng Thị T về việc buộc Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk giải quyết đơn khiếu nại của bà.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002522 ngày 22/7/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Anh Tuấn